

Bản án số: 21/2017/HS-ST

Ngày: 12-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Đăng;
2. Ông Trịnh Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Châu Thị H, sinh năm: 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 19, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 02/12; Con ông Châu Văn H và bà Tô Thị N; Bị cáo có chồng và 02 người con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung K – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn L, sinh năm: 1970 - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích (có mặt).

Địa chỉ: ấp 9, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Châu Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 05/5/2003, ông Châu Văn H được Lâm ngư trường Sông Trẹm giao khoán 5,5ha đất lâm nghiệp, trong đó có 4ha đất có rừng, thuộc thửa số 914 khoảnh 2 tiểu khu 013 theo hợp đồng số 914, ngày 01/01/1994. Đến năm 2009, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp U Minh hạ bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích quản lý các hộ dân đã giao khoán đất lâm nghiệp. Ngày 15/7/2009, ông Châu Văn H uỷ quyền cho con gái là Châu Thị H và con rể là Phạm Văn Ph quản lý, sử dụng diện tích đất lâm nghiệp nói trên.

Trong quá trình canh tác, sản xuất, do trầm trồng bị chết nhiều, cây rừng chủ yếu là trầm chồi tái sinh, hiệu quả từ trồng rừng không cao, nguồn lợi thu về thấp nên bị cáo nảy sinh ý định chặt phá rừng để mở rộng diện tích đất trồng lúa và lấy cây gỗ để sử dụng. Đầu tiên H tía thưa dần, chọn những cây lớn chặt trước để sử dụng. Đến khoảng

tháng 02 năm 2014, nhận thấy cây rừng còn lại là tràm chồi và cây con mật độ thưa, H quyết định chặt trắng toàn bộ. Trước khi chặt, H có điện thoại cho chồng là Phạm Văn Ph hay nhưng Ph không có ý kiến do đất của gia đình vợ và Ph cũng không có nhà. Sau đó, H sử dụng dao chặt phá từ phía sau hậu đất chặt vào, hình thức là chặt trắng, chặt liên tục nhiều ngày, rảnh lúc nào chặt lúc đó. Thời gian chặt từ khoảng tháng 02 đến tháng 5 năm 2014. Trong thời gian này, Ph đi làm thuê về nhà 02 đến 03 lần và đều có tham gia chặt phá cây rừng, mỗi lần chặt khoảng 02 đến 03 ngày. Khi Ph chặt cây thì H cũng tham gia chặt và dọn cây cùng với Ph. Khi Ph không có ở nhà thì H chặt một mình. Đến ngày 15/5/2014, Hạt Kiểm lâm huyện U Minh phát hiện lập biên bản, yêu cầu chấm dứt việc chặt phá cây rừng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tổng diện tích rừng H và Ph đã chặt phá là 6.560m², mật độ bình quân 4.600 cây/1ha, chiều cao bình quân là 6m. Rừng chưa có trữ lượng, cây rừng hiện nay đã sử dụng hết.

Kết luận giám định, ngày 26/6/2015 và Công văn ngày 19/7/2016 của Tổ giám định - Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, xác định:

Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 6.500m²; mức độ rừng bị thiệt hại là 100%. Mật độ bình quân/ha: 4.600 cây; Chiều cao bình quân: 6m; Đường kính bình quân: 4cm. Rừng chưa có trữ lượng. Tổng giá trị của rừng bị chặt phá thiệt hại là 11.797.500 đồng.

Quá trình điều tra, H đã thừa nhận hành vi chặt phá cây rừng như đã nêu trên. H xác định việc chặt phá là do H tự ý, không có xin phép cơ quan chức năng.

Vật chứng của vụ án là một cây dao, lưỡi sắt bị rỉ sét (chiều ngang lưỡi dao dài 07cm, chiều dài cây dao là 45cm, chiều dài lưỡi dao 24cm, cán gỗ tram dài 21cm) hiện nay Công an huyện U Minh đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số 24/KSĐT-MT ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố bị cáo Châu Thị H về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ông Võ Văn L là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về môi trường. Yêu cầu xem xét xử lý hành vi hủy hoại rừng của bị cáo và yêu cầu bị cáo trồng lại diện tích rừng đã chặt phá.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về vật chứng áp dụng Điều 76 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự do nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý trồng lại diện tích rừng đã chặt phá.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cho bị cáo, bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: Bị cáo cùng với chồng là Phạm Văn Ph dùng dao chặt phá cây rừng từ tháng 02 năm 2014 đến tháng 5 năm 2014 với diện tích 6.500m² rừng chưa có trữ lượng do bị cáo quản lý thuộc thửa số 914, khoảnh 02, tiểu khu 013 thuộc ấp 19, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, gây thiệt hại với số tiền 11.797.500 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định do không có đất nông nghiệp nên bị cáo đã quyết định chặt cây tràm trên diện tích đất rừng mà bị cáo quản lý, mục đích mở rộng diện tích đất nông nghiệp để trồng lúa, từ tháng 02 năm 2014 đến tháng 5 năm 2014 bị cáo cùng với chồng là Phạm Văn Ph đã chặt trắng toàn bộ cây tràm trên đất trồng rừng diện tích 6.500m².

Theo kết quả giám định ngày 26/6/2015 và Công văn ngày 19/7/2016 của Tổ giám định - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau xác định: Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 6.500m², mức độ thiệt hại: 100%, chỉ tiêu lâm học với mật độ 4.600 cây/ha, chiều cao bình quân 6,0m, đường kính bình quân 4cm, rừng chưa có trữ lượng. Tổng giá trị của rừng bị chặt phá thiệt hại là 11.797.500 đồng (Trong đó: Giá trị rừng bị chặt phá là 3.932.500 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 7.865.000 đồng).

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chặt phá rừng, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng trên đất rừng mà chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo cho rằng vì không có đất sản xuất nên bị cáo tự ý thực hiện việc chặt phá để mở rộng diện tích sử dụng mục đích trồng lúa, việc chặt phá cây rừng của bị cáo là tự ý, chưa xin phép cơ quan chức năng. Điều này cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Theo Nghị định 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản quy định mức xử phạt hành chính cao nhất đối với hành vi hủy hoại rừng đối với rừng sản xuất là 5.000m². Diện tích rừng bị cáo chặt phá là 6.500m² là rừng sản xuất, theo quy định hành vi chặt phá cây rừng của bị cáo đã vượt mức xử phạt hành chính và phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng 24/KSĐT-MT ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo Châu Thị H về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1, Điều 189 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi chặt phá rừng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường và làm ảnh hưởng đến quy hoạch của Nhà nước, của địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy lời luận tội của đại diện viện kiểm sát đề nghị mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp. Bởi vì, hiện nay tình hình chặt phá rừng tại huyện U Minh diễn ra ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng đến quy hoạch của địa phương, ảnh hưởng xấu đến môi trường và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để phòng ngừa và răn đe cho các đối tượng khác có ý định phá rừng để lấy đất sản xuất nông nghiệp.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa đại diện Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích không yêu cầu bị cáo bồi thường về thiệt hại nên không xem xét. Đối với yêu cầu bị cáo trồng lại diện tích rừng bị chặt phá, tuy bị cáo đồng ý trồng lại diện tích rừng đã chặt phá, nhưng đây là quyền hạn của Ủy ban nhân dân đối với hành vi vi phạm hành chính về quản lý, bảo vệ rừng theo quy định hiện hành do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình trong việc sử dụng đất theo quy định thì Ủy ban có quyền thực hiện các biện pháp do luật định để xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng trong vụ án cơ quan điều tra thu giữ 01 cây dao lưỡi sắt bị rỉ sét (chiều ngang lưỡi dao là 07cm, chiều dài cây dao dài 45cm, chiều dài lưỡi dao dài 24cm, cán gỗ tròn dài 21cm). Xét giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Phạm Văn Ph có hành vi cùng với bị cáo Châu Thị H chặt phá một phần diện tích rừng nhưng số lượng chưa đủ để xử lý hình sự nên không xử lý hình sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Châu Thị H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Châu Thị H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao lưỡi sắt bị rỉ sét (chiều ngang lưỡi dao là 07cm, chiều dài cây dao dài 45cm, chiều dài lưỡi dao dài 24cm, cán gỗ tròn dài 21cm).

Vật chứng nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa Công huyện U Minh và Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 23 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Châu Thị H phải nộp số tiền 200.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam, Thi hành án;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận